**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN 7**

**NĂM HỌC: 2023 - 2024**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
|  |  |  | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
|  |  |  | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Văn nghị luận | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** | **0** | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về câu tục ngữ, danh ngôn về vấn đề đời sống. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |  |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ II (THAM KHẢO)**

**MÔN: NGỮ VĂN 7**

**NĂM HỌC: 2023 - 2024**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Văn nghị luận | **Nhận biết**:  - Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản nghị luận.  - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống và nghị luận phân tích một tác phẩm văn học.  - Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).  **Thông hiểu**:  - Xác định được mục đích, nội dung chính của văn bản.  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ và bằng chứng.  - Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; các biện pháp tu từ như: nói quá, nói giảm nói tránh; công dụng của dấu chấm lửng; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Rút ra những bài học cho bản thân từ nội dung văn bản.  - Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với vấn đề đặt ra trong văn bản. | 3TN | 5TN | 2TL | 1TL |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về câu tục ngữ, danh ngôn về vấn đề đời sống. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về câu tục ngữ, danh ngôn về vấn đề đời sống. | 1\* | 1\* | 1\* | 1\* |
| **Tổng** | | |  | **3TN** | **5TN** | **2TL** | **1TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN 7**

**NĂM HỌC: 2023 - 2024**

*Thời gian làm bài: 90 phút không kể thời gian phát đề*

**---------------------------**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

*Bạn không nên để thất bại ngăn mình tiến về phía trước. Hãy suy nghĩ tích cực về thất bại và rút ra kinh nghiệm. Thực tế những người thành công luôn dùng thất bại như là một công cụ để học hỏi và hoàn thiện bản thân. Họ có thể nghi ngờ phương pháp làm việc đã dẫn họ đến thất bại nhưng không bao giờ nghi ngờ khả năng của chính mình.*

*Tôi xin chia sẻ với các bạn về câu chuyện về những người đã tìm cách rút kinh nghiệm từ thất bại của mình để đạt được những thành quả to lớn trong cuộc đời.*

*Thomas Edison đã thất bại gần 10.000 lần trước khi phát minh thành công bóng đèn điện. J.K.Rowling, tác giả của “Harry Potter”, đã bị hơn 10 nhà xuất bản từ chối bản thảo tập 1 của bộ sách. Giờ đây, bộ tiểu thuyết này của bà trở nên vô cùng nổi tiếng và đã được chuyển thể thành loạt phim rất ăn khách. […] Thất bại không phải là cái cớ để ta chần chừ. Ngược lại nó phải là động lực tiếp thêm sức mạnh để ta vươn tới thành công.*

*(Trích Tại sao lại chần chừ?, Tác giả Teo Aik Cher, Người dịch: Cao Xuân Việt*

*Khương, An Bình, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2016, tr 39,40)*

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1:** Văn bản trên viết về vấn đề gì?

A. Sự kiên trì, bền bỉ.

B. Suy nghĩ về sự thất bại.

C. Lòng quyết tâm.

D. Tinh thần học hỏi.

**Câu 2:** Theo tác giả, mặt tích cực của thất bại mà “*người thành công luôn dùng*” được nêu trong đoạn trích là gì?

A. Là một công cụ để học hỏi và hoàn thiện bản thân.

B. Là một bài học kinh nghiệm.

C. Là một khó khăn cần phải vượt qua.

D. Là một điều không nên xảy ra.

**Câu 3:** Theo tác giả, “*Suy nghĩ tích cực về thất bại*” được nói đến trong đoạn trích được hiểu như thế nào?

A. Thất bại không phải việc xấu hổ.

B. Thất bại không phải điều tiêu cực.

C. Thất bại không phải là bước cản mà là động lực để đi tới thành công.

D. Thất bại là một bậc thang để đi tới thành công.

**Câu 4:** Theo tác giả, khi gặp thất bại chúng ta nên làm gì?

A. Hãy suy nghĩ tích cực về thất bại và rút ra kinh nghiệm .

B. Hãy suy nghĩ tiêu cực và sau đó rút ra kinh nghiệm.

C. Hãy nghi ngờ về khả năng của mình.

D. Hãy nghi ngờ về phương pháp làm việc của mình.

**Câu 5:** Việc tác giả nêu các nhân vật nổi tiếng như *Thomas Edison, J.K.Rowling, tác giả của “Harry Potter”* có tác dụng gì?

A. Nêu tên các nhân vật nổi tiếng để làm bằng chứng.

B. Nhấn mạnh tên các nhân vật đặc biệt.

C. Giới thiệu nhân vật nổi tiếng của các tác phẩm văn học.

D. Nhấn mạnh vào bằng chứng lập luận, tăng sức thuyết phục.

**Câu 6:** Xác định phép liên kết được sử dụng trong đoạn văn sau:

*“Thất bại không phải là cái cớ để ta chần chừ. Ngược lại nó phải là động lực tiếp thêm sức mạnh để ta vươn tới thành công”.*

A. Phép lặp từ ngữ.

B. Phép thế.

C. Phép nối.

D. Phép liên tưởng.

**Câu 7:** Trong đoạn trích, tác giả khẳng định điều gì?

A. Tự tin vào khả năng của chính mình*.*

B. Thất bại là động lực tiếp thêm sức mạnh để ta vươn tới thành công.

C. Thất bại là cái cớ để ta chần chừ.

D. Không bao giờ nghi ngờ khả năng của chính mình*.*

**Câu 8:** Câu tục ngữ nào **không** nói về nội dung kiên trì, không sợ thất bại?

A. Thất bại là mẹ thành công.

B. Có công mài sắt, có ngày nên kim.

C. Có chí thì nên.

D. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây*.*

**Trả lời câu hỏi:**

**Câu 9**. Em có đồng tình hay không đồng tình với lời khuyên*“Bạn không nên để thất bại ngăn mình tiến về phía trước*”. Vì sao?

**Câu 10.** Qua văn bản trên, em rút ra được bài học gì cho bản thân?

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về một câu tục ngữ hoặc danh ngôn bàn về một vấn đề trong đời sống.

……………….Hết………………

**Ghi chú: *Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.***

Họ và tên thí sinh:………………………… Số báo danh:…………………………..

Chữ kí cán bộ coi thi 1:……………………Chữ kí cán bộ coi thi 2:………………..

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ II**

**NĂM HỌC: 2023 - 2024**

**MÔN: NGỮ VĂN 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | **B** | *0,5* |
| **2** | **A** | *0,5* |
| **3** | **C** | *0,5* |
| **4** | **A** | *0,5* |
| **5** | **D** | *0,5* |
| **6** | **B** | *0,5* |
| **7** | **B** | *0,5* |
| **8** | **D** | *0,5* |
|  | **9** | Học sinh trình bày được suy nghĩ theo gợi ý sau:  Đồng tình. Vì trong cuộc sống, ai cũng có thể gặp thất bại. Chúng ta nên kiên trì, không sợ thất bại, mới có thể thành công. | *1,0* |
| **10** | Học sinh nêu được bài học, theo gợi ý sau:  - Khi gặp thất bại sẽ không nản chí, không sợ thất bại.  - Khi gặp thất bại sẽ suy nghĩ tích cực, xem nó là một động lực để cố gắng hơn nữa. | *1,0* |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận.* | *0,25* |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về câu tục ngữ hoặc danh ngôn bàn về vấn đề trong đời sống. | *0,25* |
|  | *c. Nội dung*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | - Giới thiệu được vấn đề cần bàn luận.  - Nêu được ý kiến tán thành hay phản đối vấn đề cần bàn luận.  - Giải thích những từ ngữ quan trọng (nếu có) và ý nghĩa của câu danh ngôn, tục ngữ cần bàn luận.  - Nêu được bằng chứng đa dạng, thuyết phục để củng cố cho lí lẽ.  - Sắp xếp lí lẽ, bằng chứng theo trình tự hợp lí.  - Lật lại vấn đề, bổ sung ý kiến để cách nhìn vấn đề toàn diện.  - Sử dụng từ ngữ có chức năng chuyển ý.  - Khẳng định lại ý kiến của mình.  - Đề xuất giải pháp, bài học nhận thức, phương hướng hành động. | *2.5* |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | *0,5* |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, biểu cảm, sinh động, sáng tạo. | *0,5* |